

THÔNG TIN TÓM TẮT

VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ
(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3200042556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/03/2015)



BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Công ty cổ phần Tổng Công ty thương mại Quảng Trị

Địa chỉ : 01 Phan Bội Châu, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Điện thoại : (+84) 53 3852 513
Fax : (+84) 53 3852 695
Website : www.sepon.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Mai Chiếm An
Chức vụ : Kế toán trưởng
Điện thoại : 0903502777

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	3
1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2 Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	7
3 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	11
4 Cơ cấu cổ đông	12
5 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Sepon group, những công ty mà Sepon group đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Sepon group	13
6 Hoạt động kinh doanh	13
7 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và Quý gần nhất	15
8 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
9 Chính sách đối với người lao động	18
10 Chính sách cổ tức	20
11 Tình hình tài chính	20
12 Tài sản	25
13 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016	26
14 Thông tin về những cam kết chưa thực hiện	29
15 Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	29
16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty	29
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	29
1 Hội đồng quản trị:.....	29
2 Ban Kiểm soát	37
3 Ban Tổng Giám đốc.....	40
4 Kế toán trưởng.....	41
5 Kế hoạch tăng cường quản trị.....	41
PHỤ LỤC	42

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ**

Tên tiếng Anh : **QUANG TRI GENERAL TRADING JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **SEPON GROUP**

Logo :



Trụ sở chính : 01 Phan Bội Châu, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại : (+84) 53 3853 031 - (+84) 53 3521 064

Fax : (+84) 53 3852 695

Website : www.sepon.com.vn

Vốn điều lệ đăng ký : 75.000.000.000 VNĐ

Vốn điều lệ thực góp : 75.000.000.000 VNĐ

Ngày trở thành công ty đại chúng : 16/11/2016

Người đại diện theo pháp luật của công ty : Tổng giám đốc Hồ Xuân Hiếu

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3200042556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/03/2015.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- ✓ Sản xuất và xuất khẩu Tinh bột sắn và các mặt hàng nông sản khác;
- ✓ Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, hàng tiêu dùng ;
- ✓ Chế biến mủ cao su, viên năng lượng;
- ✓ Dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng;
- ✓ Nhập khẩu và cung cấp bò giống, bò thịt nhập khẩu từ Thái Lan;
- ✓ Cung ứng vật tư và các mặt hàng thiết yếu phục vụ miền núi.

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Loại chứng khoán : cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán : SEP

Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 7.500.000 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng là: 6.708.114 cổ phiếu. Trong đó :

+ Số cổ phiếu bị hạn chế của cổ đông sáng lập : 5.788.334 cổ phiếu. Số cổ phần trên bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 03 năm kể từ ngày được cấp giấy CNĐKKD lần đầu (31/12/2014 đến 31/12/2017).

+ Số cổ phiếu bị hạn chế của cổ đông chiến lược căn cứ theo quy định tại khoản 3 - Điều 6 - Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần : 988.700 cổ phiếu. Số cổ phần trên bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 05 năm kể từ ngày được cấp giấy CNĐKKD lần đầu (31/12/2014 đến 31/12/2019).

+ Số cổ phiếu bị hạn chế của cán bộ công nhân viên cam kết làm việc lâu dài căn cứ theo quy định tại khoản 2a - Điều 48 - Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần : 937.780 cổ phiếu. Số cổ phần trên bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 10 năm kể từ ngày được cấp giấy CNĐKKD lần đầu (31/12/2014 đến 31/12/2024).

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến ngày 12/12/2016, tỷ lệ nắm giữ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển :

- Tháng 5/1973: Thành lập Đại lý Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;
- Năm 1974: Nâng cấp thành Công ty Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;
- Năm 1977: Thành lập Công ty Thương nghiệp Đông Hà;
- Năm 1992: Thành lập Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị;
- Tháng 1/1993: Hợp nhất Công ty Thương nghiệp Đông Hà và Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị, thành lập Công ty Thương mại Quảng Trị;

- Tháng 4/1995: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Q.Trị tại TP Hồ Chí Minh;
- Tháng 11/1999: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo;
- Tháng 12/2003: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Xí nghiệp Thương - mại Việt Lào, nay đổi thành Chi nhánh XNK SEPON;
- Tháng 3/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hoá;
- Ngày 21/3/2004: Sản xuất thành công Tinh bột sắn nhãn hiệu SEPON;
- Tháng 7/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Khách sạn SEPON;
- Tháng 6/2006: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Trung tâm lễ hành SEPON; Tháng 4/2009: chuyển đổi thành Công ty Cổ phần lễ hành SEPON;
- Tháng 10/2006: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị;
- Tháng 7/2008: Thành lập Trung tâm thương mại Atúc;
- Tháng 9/2008: Thành lập Trung tâm thương mại dịch vụ Hùng Vương;
- Năm 2009: Xây dựng Trung tâm dịch vụ Làng Vây;
- Tháng 2/2009: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị tại An Giang;
- Tháng 3/2010: Thành lập Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp;
- Tháng 4/2011: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà;
- Tháng 8/2012: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ;
- Tháng 5/2014: Thành lập Chi nhánh Công ty NHH MTV Thương mại Quảng Trị- Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ;
- Tháng 12/2014: Chuyển đổi Công ty NHH MTV Thương mại Quảng Trị sang Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị theo quyết định số

2433/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV TM Quảng Trị thành Công ty cổ phần;

- Ngày 06/12/2014, tại văn phòng Công ty TNHH MTV Thương Mại Quảng Trị đã tổ chức bán đấu giá ra bên ngoài. Giá đặt mua cao nhất 10.100 đồng/cổ phần, giá đặt mua thấp nhất : 10.000 đồng/cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.006 đồng/cổ phần.
- Ngày 31/12/2014, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, với số vốn điều lệ là 75.000.000.000 đồng.
- Tháng 4/2015: Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị - Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt.
- Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3200042556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/03/2015 với số vốn điều lệ là 75.000.000.000 đồng.

✓ **Các thành tích Tổng Công ty đã đạt được trong những năm qua:**

- | | | |
|---------------|---|--|
| Tháng 6/1996 | : | Huân chương Lao động hạng 3 |
| Tháng 9/2006 | : | Huân chương Lao động hạng 2 |
| Tháng 9/2009 | : | Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt lần thứ 1 |
| Tháng 9/2009 | : | Cúp vàng vì Sự nghiệp bảo vệ môi trường |
| Tháng 5/2010 | : | Huân chương Lao động hạng 1 |
| Tháng 6/2010 | : | Giải thưởng Thương hiệu xanh |
| Tháng 10/2010 | : | Giải thưởng Thương mại Dịch vụ Việt Nam |
| Tháng 10/2011 | : | Giải thưởng Cúp vàng Thương hiệu Việt - Ứng dụng KHCN 2011 |
| Tháng 8/2012 | : | Giải thưởng Top 100 Thương hiệu bền vững năm 2012 |
| Tháng 9/2013 | : | Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt lần thứ 2 |
| Tháng 12/2013 | : | Huân chương độc lập Hạng 3 |
| Tháng 03/2014 | : | Giải thưởng Chất lượng quốc tế thế kỷ Hạng Vàng tại Geneva - Thụy Sĩ |
| Tháng 04/2014 | : | Giải thưởng Thương hiệu Á Đông và Tầm nhìn thế giới 2014 |
| Tháng 4/2014 | : | Giải thưởng Thương mại Dịch vụ tiêu biểu 2013 |

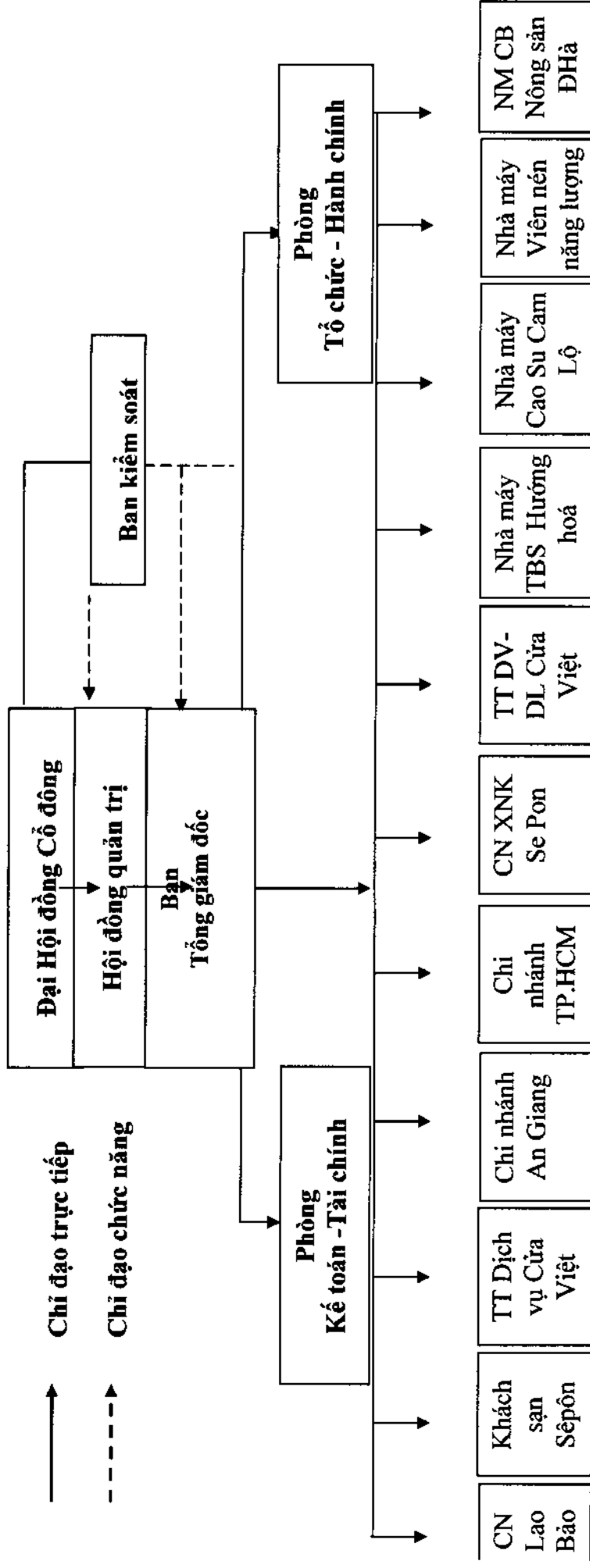
- Tháng 10/2014 : Danh hiệu: Doanh nghiệp vì người lao động 2014
- Tháng 3/2015 : Giải thưởng: Sản phẩm, dịch vụ thương hiệu Việt tiêu biểu 2014
- Tháng 6/2015 : Tôn vinh sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu 2014

1.4 Quá trình tăng vốn

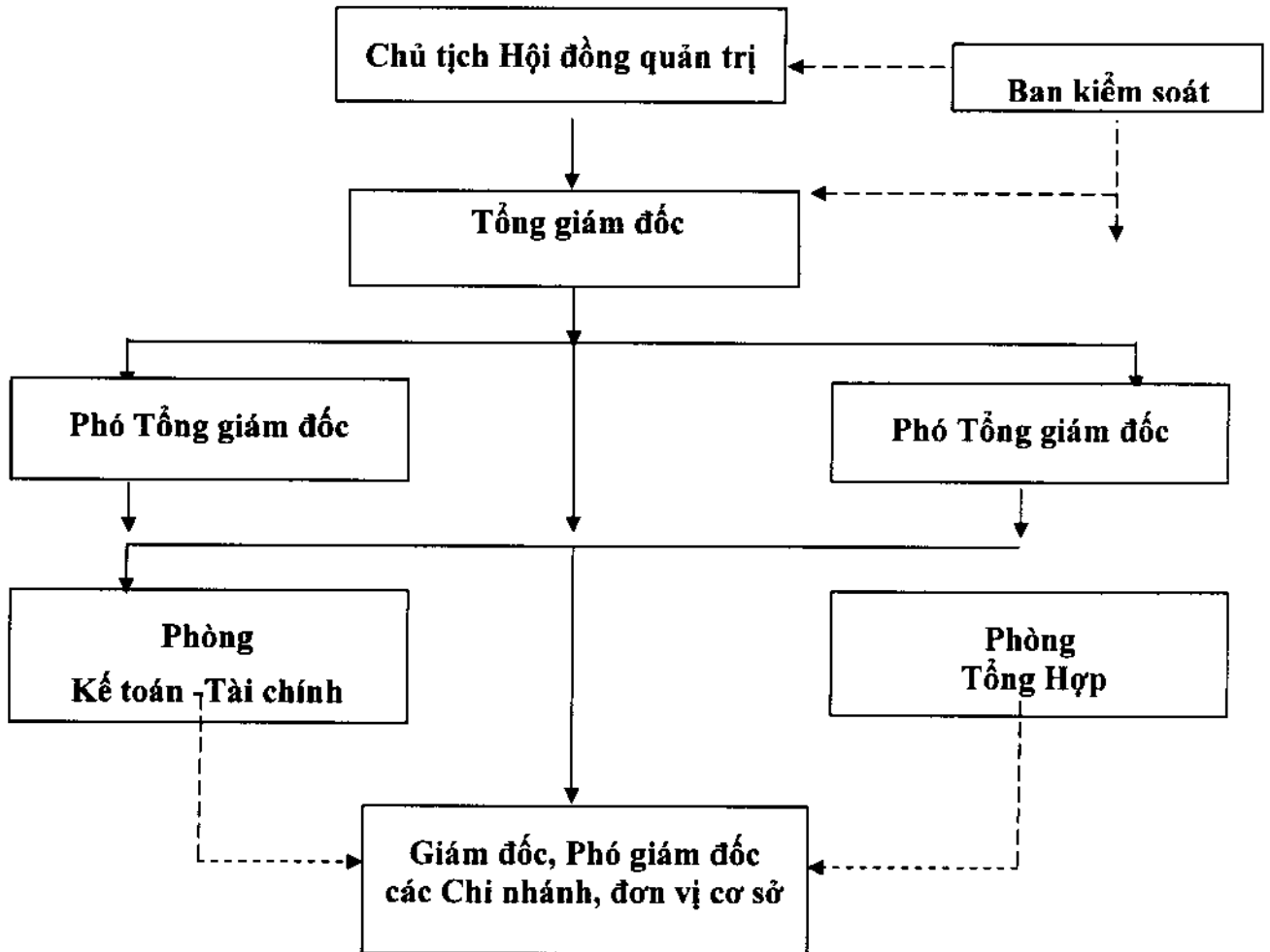
Từ khi hoạt động dưới hình thức CTCP cho đến tháng 12/2016, Công ty không tăng vốn. Ngày 12/12/2016, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã cấp giấy chứng nhận số 81/GCN – UBCK đồng ý cho công ty phát hành ra công chứng, tăng vốn thêm 9 tỷ và Công ty đang tiến hành thủ tục chào bán theo Quy định.

2 Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ



Sơ đồ 2: Bộ máy quản lý của Sepon group



- Hội đồng quản trị

Hội đồng có 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của Đại hội cổ đông.

Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc tổ chức điều hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 5 năm.

- Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Phó Tổng Giám đốc:

Phó Tổng Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.

*** Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cổ đông Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình như : Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của công ty;

*** Phòng Tài chính - Kế toán:**

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực Tài chính, Kế toán, quản lý tài sản, quản lý vốn, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty.

- Theo dõi phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại công ty và các đơn vị cơ sở, cung cấp thông tin về tài chính, kinh tế cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch SXKD và đầu tư của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn, quản lý tài sản nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện công tác hoạch toán kế toán, thống kê theo Luật kế toán, thống kê và Điều lệ của Công ty, xác định và phản ánh kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kết quả kiểm kê tài sản, nguồn vốn, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

- Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

*** Phòng Tổng hợp:**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách bảo hiểm, lương, thưởng, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tuyển dụng, điều phối lao động, quản lý nguồn nhân lực.

- Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, kiểm tra đôn đốc tất cả CBCNV lao động thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của Công ty, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật của Cty.
- Quản lý công tác ATVSLĐ, PCCC, Phòng chống bảo lụt, Tổ chức các Hội nghị khánh tiết của Công ty
- Tiếp nhận các thông tin từ bên ngoài đến Cty, xử lý các thông tin theo chức năng và thẩm quyền, soạn thảo và trình Tổng giám đốc ký các văn bản đối nội, đối ngoại và chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bản đó.
- Phát hành, lưu trữ, bảo mật con dấu và các tài liệu của Cty đảm bảo chính xác, kịp thời và an toàn.
- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn nội bộ trong toàn Cty.

3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của SEPON tại ngày 12/12/2016:

STT	Họ và tên cổ đông	Số CMND/CH/CC	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	UBND tỉnh Quảng Trị	Thành lập ngày 01/07/1989 tại kỳ họp thứ 5 – Quốc hội khóa VIII;	45- Hùng vương -TP Đông Hà, Quảng Trị	4.300.000	57,33
2	Hồ Xuân Hiếu	197018909	P.Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	561.315	7,48
	Tổng cộng			4.861.315	64,81

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/12/2016 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập:

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2014:

STT	Họ và tên cổ đông	Số CMND/CH/CC	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	UBND tỉnh Quảng Trị	Thành lập ngày 01/07/1989 tại kỳ họp thứ 5 – Quốc hội khóa VIII;	45- Hùng vương -TP Đông Hà, Quảng Trị	4.300.000	57,33

2	Phan Văn Sinh	197018965	Khu phố 6 – P.1 – Tp.Đông Hà, Quảng Trị	444.979	5,93
3	Hồ Xuân Hiếu	197018909	P.Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	450.536	6,01
4	Lê Quang Nhật	191289578	Khu phố 1 – P.Đông Giang – Tp.Đông Hà, Quảng Trị	203.840	2,72
5	Mai Chiêm An	197012018	Khu phố 3 – P.Đông Giang – Tp.Đông Hà, Quảng Trị	388.979	5,19
	Tổng cộng			5.788.334	77,18

(Nguồn : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200042556 do SKH&ĐT Tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007 và thay đổi lần thứ 10 ngày 31/12/2014)

Về việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập, Công ty tuân thủ theo Quy định tại Khoản 3, Khoản 4 – Điều 119 của Luật doanh nghiệp 2014. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200042556 do SKH&ĐT Tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007 và thay đổi lần thứ 10 ngày 31/12/2014, cổ đông sáng lập của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng từ ngày 31/12/2014-31/12/2017.

4 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 12/12/2016 :

STT	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Mổng giá	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	356	7.500.000	75.000.000.000	100%
	- Cá nhân	355	3.200.000	32.000.000.000	42,67%
	- Tổ chức	1	4.300.000	43.000.000.000	57,33%
2	Cổ đông ngoài nước	0	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
	Tổng cộng:	356	7.500.000	75.000.000.000	100%

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/12/2016 của CTCP Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

5 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Sepon group, những công ty mà Sepon group đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Sepon group

5.1 Công ty đang nắm quyền kiểm soát Sepon Group:

Không có

5.2 Các Công ty mà Sepon Group nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối:

Không có

6 Hoạt động kinh doanh

*** Sản phẩm dịch vụ chính**

Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, thương mại và dịch vụ khách sạn, du lịch.

Về hoạt động sản xuất, chế biến :

Năm 2015, trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều thuận lợi và khó khăn, nhưng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên nhà máy, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chế độ thưởng, phạt đã kịp thời khích lệ tinh thần lao động, góp phần làm tăng sản lượng sản xuất và tăng lợi nhuận, tạo điều kiện cho nhà máy hoàn thành vượt mức kế hoạch Công ty giao.

Trong năm, nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 51.510 tấn tinh bột trên kế hoạch 41.000 tấn thành phẩm; sản xuất bã sắn đạt 11.410 tấn/kế hoạch 10.000 tấn, tổng doanh thu nhà máy 468 tỷ đồng, đạt 123 % so với kế hoạch. Về sản xuất phân vi sinh, Nhà máy đã có những hoạt động như vận động nhân dân bón phân thâm canh cây sắn và bán phân. Trong năm đã sản xuất được gần 536 tấn/kế hoạch 700tấn. Hiện tại, do mặt hàng này có sự cạnh tranh với các sản phẩm truyền thống cùng loại nên công tác sản xuất và bán ra chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

Nhà máy nông sản trong năm 2015 đã có nhiều cố gắng trong việc quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tinh nhà; thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Doanh thu mặt hàng lương thực, thực phẩm đạt 1,87 tỷ đồng; hàng nông sản 4,7 tỷ đồng. Trong những tháng cuối năm, nhà máy cũng đã mở rộng thị trường cho mặt hàng mới là thức ăn gia súc, bước đầu có một số kết quả nhất định.

Tại Nhà máy chế biến mù cao su : Đứng trước thách thức của nền kinh tế thế giới, nhà máy vẫn có những thành công nhất định, cụ thể: đã thu mua được 2.549 tấn mù các loại;

sản xuất được 2.550 tấn đạt 116% KH, doanh thu đạt 81,7 tỷ. Tuy nhiên do giá cao su bình quân năm 2015 thấp tương đương 26,2tr/tấn nên doanh thu và lợi nhuận của nhà máy không cao.

Nhà máy sản xuất viên nén năng lượng đi vào hoạt động vẫn tiếp tục gặp khó khăn do tình hình thế giới có nhiều biến động, giá dầu mỏ không ổn định, trong tình có nhiều nhà máy cùng sản xuất viên nén tính cạnh tranh cao. Đã thu mua được 11.500 tấn nguyên liệu; sản xuất: 3.800 tấn viên gỗ nén; 2.000m³ gỗ xẻ, doanh thu đạt 11 tỷ đồng. Để ổn định hoạt động cho các Nhà máy, Công ty đã cùng với chính quyền địa phương và người dân xây dựng, phát triển bền vững vùng nguyên liệu như đã hỗ trợ kinh phí đánh giá và cấp chứng chỉ FSC được 1.500 ha gỗ rừng trồng cho 530 hộ gia đình trong toàn tỉnh.

Về hoạt động thương mại, kinh doanh nhập khẩu:

Chính phủ vẫn chưa có cơ chế mới cho các khu Kinh tế cửa khẩu nên các chi nhánh liên quan vẫn ảnh hưởng. Các mặt hàng nhập khẩu từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc, Malaysia... tuy có nhiều đối thủ cạnh tranh nhưng do chất lượng hàng hóa tốt, có thương hiệu nên Công ty đã tạo được mạng lưới rộng khắp trong cả nước, các mặt hàng này mang lại hiệu quả kinh doanh khá cao, hàng tồn kho ít. Doanh thu cho các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu là: 105 tỷ đồng.

Trong năm 2015, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ tình giao như bán hàng phục vụ Tết và bình ổn giá tại các huyện Hướng Hóa, Đakrông, Cam Lộ, Đông Hà, dự trữ các mặt hàng phòng chống bão lụt .

Về hoạt động dịch vụ du lịch, khách sạn :

Trong năm 2015, Khách sạn Sepon, Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort từng bước khẳng định uy tín, vị thế và thương hiệu của mình, đã để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp cho du khách trong và ngoài nước. Đặc biệt Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort đã tạo điểm nhấn mới trong lĩnh vực nghỉ dưỡng biển Quảng Trị.

***Cơ cấu doanh thu thuần:**

Đơn vị tính : Đồng

STT	Chi tiết nội dung	Năm 2015		Năm 2014		Năm 2013	
		Giá trị (tỷ đồng)	Trong tổng doanh thu (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Trong tổng doanh thu (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Trong tổng doanh thu (%)
1	Doanh thu bán hàng hóa	168.006.639.842	27,48	133.692.280.611	18,95	122.517.097.643	25,36
2	Doanh thu bán thành phẩm	437.475.179.904	71,55	561.109.974.399	79,53	352.061.798.609	72,87
3	Doanh thu cung	5.908.150.507	0,97	10.738.912.518	1,52		1,75

	cấp dịch vụ					8.431.146.136	
4	Doanh thu khác	-	-	-	-	115.171.045	0,02
Tổng cộng		611.389.970.253	100	705.541.167.528	100	483.125.213.433	100

(Nguồn từ: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý III/2016 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

*Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính : Đồng

STT	Loại hình hàng	Năm 2015		Năm 2016		9/1/2016	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	28.533.579.834	4,67%	27.244.250.978	3,86%	20.758.833.918	4,30%
2	Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	68.492.475.083	11,20%	98.730.818.589	13,99%	56.944.312.044	11,79%
3	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	4.671.913.608	0,76%	(2.575.128.568)	-0,36%	1.243.149.341	0,26%
4	Lợi nhuận gộp từ doanh thu khác	-	-	-	-	115.171.045	0,02%
Tổng cộng		101.697.968.525	16,63%	123.399.940.999	17,49%	79.061.466.348	16,36%

(Nguồn từ: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý III/2016 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

7 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014-2015 và 09 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm năm 2015/2014	09 tháng đầu năm 2016
Tổng giá trị tài sản	254.597.616.370	361.778.607.632	42,10	381.504.641.788
Vốn chủ sở hữu	45.180.000.000	91.197.216.415	101,85	86.846.093.584
Doanh thu thuần	611.389.970.253	705.541.167.528	15,40	483.125.213.433
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	7.695.503.133	13.779.068.717	79,05	9.350.453.530

Lợi nhuận khác	141.740.909	238.147.698	68,02	35.295.726
Lợi nhuận trước thuế	7.837.244.042	14.017.216.415	78,85	9.385.749.256
Lợi nhuận sau thuế	7.202.144.299	14.017.216.415	94,63	9.385.749.256
Giá trị sổ sách	6.024	12.159	101,84	11.579
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	85,02%	-	-

(Nguồn từ: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý III/2016 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

8 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

✓ Ngành thương mại:

Sepon Group chịu sự cạnh tranh gay gắt không chỉ từ thị trường trong nước mà ngay cả thị trường nước ngoài từ nhiều doanh nghiệp xuất nhập khẩu và bán buôn. Tuy nhiên, Sepon Group cũng có những lợi thế cạnh tranh nhất định, cụ thể:

Kinh nghiệm hơn 40 năm hoạt động trong lĩnh vực thương mại;

Vị trí địa lý thuận lợi: Tỉnh Quảng Trị chứa cửa khẩu Lao Bảo, cửa khẩu Lalay (tiếp giáp Lào) và thuận lợi trong giao thương với các nước khác như Thái Lan, Campuchia;

Nguồn chất lượng sản phẩm cao, mẫu mã độc đáo, chủng loại phong phú;

Hệ thống phân phối rộng;

✓ Ngành sản xuất, chế biến:

Là công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, chế biến với các lợi thế sau:

Kinh nghiệm hơn 40 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến;

Các nhà máy sản xuất như : Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hóa, Nhà máy chế biến mù cao su Cam Lộ, Nhà máy chế biến nông sản Đông Hà, Nhà máy sản xuất viên năng lượng... ở sát nguồn cung cấp nguyên liệu nên doanh nghiệp có nguồn cung ổn định và quy trình kiểm soát đầu vào hiệu quả với giá thành hợp lý.

Hệ thống phân phối rộng;

Máy móc thiết bị hiện đại, xưởng chế biến chuyên biệt;

✓ Ngành dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng:

Sepon Group chịu sự cạnh tranh gay gắt không chỉ từ thị trường trong nước mà ngay cả thị trường nước ngoài từ nhiều doanh nghiệp xuất nhà hàng, khách sạn, lữ hành và nghỉ

dưỡng. Qua quá trình hoạt động, Sepon Group đã xây dựng được thương hiệu vững mạnh dựa trên những lợi thế sau:

Kinh nghiệm hơn 40 năm hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, lữ hành và nghỉ dưỡng;

Quảng Trị là tỉnh có vị trí thuận lợi với các bãi biển đẹp, nổi tiếng như biển Cửa Việt, Cửa Tùng, Mỹ Thủy, Gio Hải,...thuận lợi cho việc kinh doanh khách sạn, du lịch, nghỉ dưỡng.

Các doanh nghiệp du lịch lữ hành, khách sạn trên địa bàn còn nhỏ và thiếu chuyên nghiệp, nên Sepon hiện đang dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh này.

Nhìn chung, trải qua hơn 43 năm hình thành và phát triển đến hôm nay Tổng công ty thương mại Quảng Trị là một trong những đơn vị mạnh của Tỉnh, Công ty không ngừng mở rộng và phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Công ty đạt từ 15 - 20%; Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước. Bên cạnh đó, mặt bằng thu nhập của người lao động đứng nhất nhì so với các đơn vị kinh doanh sản xuất trong Tỉnh.

8.2 Triển vọng ngành

✓ Ngành thương mại:

Hàng trăm hiệp định thương mại song phương và đa phương được ký kết tạo điều kiện thuận lợi để đưa nền kinh tế Việt Nam hội nhập nhanh với khu vực và quốc tế.

Doanh nghiệp Việt Nam đã có quan hệ xuất nhập khẩu với gần 220 nước và khu vực lãnh thổ.

Bộ Thương mại đang thúc đẩy và tư vấn xây dựng hệ thống pháp luật, tạo hành lang pháp lý mang tính bình đẳng, hội nhập nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh thuận lợi.

Đến nay, chúng ta đã có 7 nhóm ngành hàng có kim ngạch xuất khẩu từ 500 triệu USD trở lên; Nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu có thứ hạng cao trên thị trường thế giới.

✓ Ngành sản xuất, chế biến:

Cơ cấu ngành nông nghiệp được định hướng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, đẩy mạnh liên kết và gia tăng đầu tư, ứng dụng công nghệ cao vào trồng trọt. Do đó, ngoại trừ sự ảnh hưởng các điều kiện tự nhiên không kiểm soát được như thiên tai, dịch bệnh..., nguồn cung cho doanh nghiệp sẽ vẫn ổn định và có thể kiểm soát được.

Động lực phát triển của ngành sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp cũng đến từ đẩy mạnh công tác thị trường nước ngoài, xúc tiến thương mại đối với các mặt hàng nông

- lâm - thủy sản; tăng cường phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công thương, trong đó có hệ thống Thương vụ tại nước ngoài; Xây dựng mạng lưới thông tin thông suốt, thúc đẩy quan hệ, khâu nối xuất - nhập khẩu nông - lâm - thủy sản, kết nối giữa các thị trường với Việt Nam.

Đặc biệt, đột phá trong nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao, trước hết trong bảo quản, bảo đảm được chất lượng và thời gian vận chuyển sản phẩm sau thu hoạch, đồng thời hiện đại hóa, nâng cấp văn minh thương mại, khắc phục tình trạng bán hàng kiểu đồ đóng, không bao bì, nhãn mác, thương hiệu không áp phích, poster giới thiệu... là những động lực mới, mở ra cơ hội mới, kỳ vọng mới phát triển bền vững và hiệu quả hơn cho ngành sản xuất, chế biến nông sản Việt Nam.

✓ **Ngành dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng:**

Chính sách nới lỏng thị thực, cải thiện hoạt động hàng không, phát triển du lịch biển và khai thác nhiều điểm đến mới lạ của Việt Nam sẽ phát huy hiệu quả trong đẩy mạnh phát triển du lịch.

Việt Nam đã và đang khẳng định được vị thế của mình về ngành dịch vụ, du lịch với hệ thống đa dạng các danh lam thắng cảnh, biển, các khu nghỉ dưỡng. Theo tổng cục du lịch Việt Nam, lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 8/2016 ước đạt 899.738 lượt, tăng 6,3% so với tháng 7/2016 và tăng 34,4% so với cùng kỳ năm 2015. Tính chung 8 tháng năm 2016 ước đạt 6.452.373 lượt khách, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm 2015. Đó là một trong những điều kiện ủng hộ lớn cho sự phát triển của ngành.

Đời sống của người dân trong nước đang ngày càng được cải thiện, xu hướng tìm đến các địa điểm nghỉ dưỡng, du lịch của dân cư Việt ngày càng tăng. Đó cũng là yếu tố then chốt trong việc duy trì và phát triển ngành.

9 Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV

Tổng số lao động của Sepon Group tính đến thời điểm 30/09/2016 là 522 người. Cụ thể như sau:

Bảng 6: Cơ cấu lao động của Sepon Group tính đến thời điểm 30/09/2016

Loại	Số người	Tổng %
Tổng số lao động	522	100
<i>Trong đó:</i>		
1. Cán bộ nhân viên quản lý	52	10
2. Theo trình độ		
- Đại học và trên đại học	163	31,2

- Cao đẳng	70	13,4
- Trung cấp	96	18,4
- Lao động phổ thông	193	37
3. Theo tính chất hợp đồng		
- Hợp đồng lao động	442	84,7
- Thử việc	80	15,3
4. Theo giới tính		
- Nam	344	65,9
- Nữ	178	34,1

(Nguồn: Sepon Group)

9.2 Chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố hết sức quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, nên công ty đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ lao động chuyên nghiệp, lành nghề, năng động, sáng tạo lên hàng đầu trong chính sách lao động của Công ty.

❖ Chế độ và điều kiện làm việc:

Thời gian làm việc: Số giờ làm việc trong tuần là 48giờ/tuần, số giờ làm việc trong ngày là 8giờ/ngày;

Được trang bị đầy đủ trang thiết bị, bảo hộ lao động theo đúng quy định và điều kiện đặc thù tại từng môi trường làm việc;

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và nội quy quy chế của cơ quan;

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

❖ Chế độ nghỉ phép, lễ, tết:

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và nội quy quy chế của cơ quan;

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

❖ Chính sách tiền lương:

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và toàn Công ty để thực hiện, kết hợp với hiệu quả công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, vị trí, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng như: Mặt bằng thị trường lao động và thu nhập tại địa phương, hệ số trượt giá...

Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc, thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước;

Chính sách khen thưởng-kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

Chế độ phúc lợi: Công ty đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng chế độ của Luật lao động. Bên cạnh đó, công ty còn thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp khác ưu tiên cho người lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng đào tạo:

Tuyển dụng: Công ty luôn quan tâm đến công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng về chuyên môn nghiệp vụ tay nghề tùy theo yêu cầu công việc của từng hòng ban bộ phận đơn vị cơ sở để Công ty xây dựng các tiêu chí tuyển dụng cụ thể.

Đào tạo: Công ty ban hành quy chế tuyển dụng và đào tạo minh bạch, rõ ràng, trách nhiệm, với hình thức đào tạo tại chỗ, chuyên sâu, tạo điều kiện cho người lao động gắn học đi đôi với hành, phát huy năng lực bản thân, kỹ năng công việc;

Hàng năm công ty tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp, tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý để nâng cao công tác điều hành và quản trị rủi ro.

❖ Các chính sách khác:

Theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

❖ Mức lương bình quân:

Ngoài các khoản phải trả cho người lao động theo luật định như tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tổng thu nhập bình quân năm 2015 là 8.000.000 đồng/người/tháng tăng 14% so với kế hoạch năm 2015. Đây là mức thu nhập cao so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành, cùng địa bàn.

10 Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT đã xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ trình Đại hội cổ đông, phương án này xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà công ty thu được từ hoạt động SXKD trong năm tài chính.

Bên cạnh đó Công ty lên kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược hoạt động kinh doanh trong năm tới và dự kiến mức chi trả cổ tức hợp lý. Lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi phân bổ các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng phúc lợi... Công ty tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Chính sách chi trả cổ tức:

STT	Năm	Tỷ lệ cổ tức %	Hình thức (TM/CP)	Ghi chú
1	2014	-	-	-
2	2015	15,89%	Tiền mặt	Đã chi trả vào 13/08/2016

11 Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam

❖ **Trích khấu hao Tài sản cố định**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Bảng 7: Thời gian khấu hao TSCĐ

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải	03 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 10

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và theo đúng cam kết các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Số dư các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm thể hiện như sau:

Bảng 8: Số dư các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: đồng

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Thuế GTGT	549.005.772	1.227.463.744	2.622.988.581
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	52.683.513
Thuế TNDN	635.099.743	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	4.765.097	276.123.002
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	113.995.000	-	-
Thuế khác	-	-	-
Tổng cộng	1.298.100.515	1.232.228.841	2.951.795.096

(Nguồn từ: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý III/2016 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

❖ Trích lập các Quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

Mức trích lập quỹ được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên hàng năm. ĐHCĐ thường niên năm 2016 của Sepon Group đã thông qua tỷ lệ trích lập các quỹ cho năm tài chính 2015 như sau:

Bảng 9: Số dư các quỹ theo luật định
Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2016
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	280.344.328
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.278.694.290	1.539.804.885	1.334.393.018

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý III/2016 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

❖ Tổng dư nợ vay

Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, Công ty đã thực hiện các khoản vay với các ngân hàng. Công ty thực hiện tốt việc hoàn trả gốc và lãi vay đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Số dư các khoản vay của Sepon Group tại các thời điểm như sau:

Bảng 10: Chi tiết vay và nợ
Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2016
I. Vay ngắn hạn	64.440.107.651	72.382.056.310	53.758.675.830
Vay ngắn hạn	64.440.107.651	72.382.056.310	53.758.675.830
-Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – CN Quảng Trị	22.886.110.000	54.823.713.936	20.393.565.237
-Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Trị	15.726.492.208	-	22.733.153.926
-Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Quảng Trị	25.827.505.443	17.558.342.374	10.631.956.667
- Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-
II. Vay dài hạn	101.467.532.616	159.261.650.371	206.489.118.042
-Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Quảng Trị	309.250.000	865.300.000	733.000.000
-Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – CN Quảng Trị	44.407.899.798	41.660.616.798	44.768.259.661
-Ngân hàng TMCP Ngoại	25.175.849.015	19.501.019.000	

Thương Việt Nam – CN Quảng Trị			26.050.266.054
-Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Trị	14.754.295.000	29.073.214.279	-
-Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	-	1.454.250.000	
- Ngân hàng SeaBank Huế	-	-	1.236.112.500
- Ngân hàng BIDV Quảng Trị	-	-	58.162.867.000
-Vay cá nhân	16.820.238.803	66.707.250.294	75.538.612.827

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý III/2016 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Bảng 11: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	30/09/2015	30/09/2016
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	21.842.082.587	33.522.146.140	44.859.660.379
- Phải thu khách hàng	2.264.070.442	4.636.553.182	20.996.766.046
- Trả trước cho người bán	18.499.477.507	28.305.055.150	23.862.894.333
- Các khoản phải thu khác	928.534.638	580.537.808	-
- Phải thu về cho vay ngắn	150.000.000	-	-
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	150.000.000	150.000.000
Tổng khoản phải thu	21.842.082.587	33.672.146.140	45.009.660.379

(Nguồn từ: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý III/2016 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

Bảng 12: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	30/09/2015	30/09/2016
I. Nợ ngắn hạn	107.030.535.244	100.276.249.022	85.123.671.531
- Vay ngắn hạn	64.440.107.651	72.382.056.310	53.758.675.830
- Phải trả cho người bán	5.363.576.189	3.141.288.695	10.179.596.524
- Người mua trả tiền trước	11.706.989.622	17.260.630.966	10.997.071.209
- Thuế và các khoản phải nộp NN	1.298.100.515	1.232.228.841	2.951.795.096

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

- Phải trả người lao động	4.100.000.000	2.884.000.000	4.131.969.100
- Chi phí phải trả	505.213.647	1.258.704.353	1.237.885.893
- Phải trả, phải nộp khác	12.337.853.330	577.534.972	532.284.861
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.278.694.290	1.539.804.885	1.334.393.018
II. Nợ dài hạn	102.387.081.126	170.305.142.195	209.534.876.673
- Vay dài hạn	101.467.532.616	159.261.650.371	206.489.118.042
- Phải trả dài hạn khác	919.548.510	11.043.491.824	3.045.758.631
Tổng nợ phải trả	209.417.616.370	270.581.391.217	294.658.548.204

(Nguồn từ: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý III/2016 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

❖ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính : Đồng

Chi tiết khoản đầu tư tài chính	31/12/2014	31/03/2015	31/09/2016
Đầu tư vào đơn vị khác (CTCP Lữ hành Sepon)	211.000.000	211.000.000	211.000.000
CỘNG	211.000.000	211.000.000	211.000.000

(Nguồn từ: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý III/2016 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,65	1,08
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,28	0,76
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Hệ số Nợ / Tổng tài sản	lần	0,82	0,75
- Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	4,64	2,97
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản BQ	lần	2,40	2,29

- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	12,93	16,18
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	1,18	1,99
- Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu BQ (ROE)	%	15,94	20,56
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản BQ (ROA)	%	2,83	4,55
- Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	1,26	1,95

(Nguồn từ: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

12 Tài sản

Tình hình tài sản cố định Sepon Group tại 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Kho tài sản	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTC/L)	%GTC/L/NG
I. TSCĐ hữu hình	320.897.510.591	244.889.096.392	76,31
- Nhà cửa, vật kiến trúc	234.058.444.046	181.406.625.458	77,50
- Máy móc, thiết bị	75.823.452.757	56.320.816.501	74,28
- Phương tiện vận tải	9.351.446.788	5.661.140.868	60,54
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	405.309.000	276.623.843	68,25
- TSCĐ hữu hình khác	1.258.858.000	1.223.889.722	97,22
II. TSCĐ vô hình	477.000.000	137.374.999	28,80
- Phần mềm máy vi tính	477.000.000	137.374.999	28,80

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Tổng xây dựng cơ bản	61.034.921.690	440.347.272	14.876.725.575

Dự án nhà máy viên năng lượng Cam Lộ	47.975.655.688	95.941.362	95.941.362
Dự án Resort Cửa Việt	13.059.266.002	344.405.910	495.992.728
Nhà máy tinh bộ sản Hướng Hóa	-	-	6.784.496.637
Nhà máy thức ăn chăn nuôi	-	-	4.546.031.092
CN Sài Gòn	-	-	2.954.263.756

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

13 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Kế hoạch SXKD của Sepon Group năm 2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Giá trị
Vốn điều lệ	Triệu đồng	75.000	84.000	12%	84.000	-	
Doanh thu thuần	Triệu đồng	705.541	750.000	6,3%	750.000	-	
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.000	14.000	-	16.000	14%	
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	1,98	1,87	-	2,13	-	
Tỷ lệ LNST/Vốn đầu tư của CSH	%	18,67	16,7	-	19,05	-	
Tỷ lệ chia cổ tức	%	15,89	12	-	17	-	

(Nguồn: Kế hoạch năm 2016 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và kế hoạch năm 2017 theo dự kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty)

Kế hoạch doanh thu lợi nhuận ước đạt được năm 2016

Đơn vị tính : triệu đồng

Vốn điều lệ	84.000	75.000	- 10,71%
Doanh thu thuần	750.000	710.000	- 5,33%
Lợi nhuận sau thuế	14.000	14.500	3,57%
Tỷ lệ LNST/DTT	1,87%	2,04%	-
Tỷ lệ LNST/VĐL	16,7%	19,33%	-
Cổ tức	12%	12%	-

(Nguồn: CTCP Tổng công ty thương mại Quảng Trị)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty thêm 09 tỷ (từ 75 tỷ lên 84 tỷ). Ngày 12/12/2016, Ủy Ban Chứng Khóa Nhà Nước đã cấp giấy chứng nhận chào bán cho Công ty. Thời gian đăng ký mua và nộp tiền : từ 23/12/2016 đến 18/01/2017. Dự kiến thời gian kết thúc đợt chào bán trong tháng 02/2017.

Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

Trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư như hiện tại, để đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị cũng như Ban điều hành cùng với các phòng ban đơn vị cơ sở Công ty thống nhất đề ra các giải pháp sau:

Về công tác sản xuất :

- Làm tốt công tác phối hợp, liên kết giữa nông dân với Nhà máy, xây dựng vùng nguyên liệu cho các nhà máy, đặc biệt là gỗ F.S.C cho nhà máy viên năng lượng.
- Khuyến khích bà con nông dân bón phân, thâm canh các cây trồng làm nguyên liệu cho Nhà máy Tinh bột sắn, cao su, nông sản.
- Bố trí lao động và phương tiện hợp lý, quản lý sử dụng máy móc thiết bị chặt chẽ, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ phù hợp đảm bảo hoạt động tốt và nâng cao tuổi thọ của máy.

Về kinh doanh- dịch vụ:

- Giữ vững ổn định các khách hàng mua cao su như Camel, Cao su Đà Nẵng để có chiến lược bán phù hợp.
- Tìm kiếm các khách hàng ổn định cho sản phẩm viên nén và gỗ rừng trồng, phát triển thị trường Nhật Bản, TQ; nâng cao chất lượng sản phẩm viên nén.
- Tăng cường công tác thu mua chế biến hàng nông sản như: Tiêu, lạc, ớt, gạo tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, đồng thời phát triển mạng lưới hàng nông sản do Công ty sản xuất vào các siêu thị. Nhập khẩu các sản phẩm nông sản từ Lào.
- Duy trì và phát triển mạng lưới tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước, chú trọng cung cấp nguồn hàng ổn định cho các siêu thị lớn và các đối tác uy tín. Tìm kiếm mặt hàng mới khi Việt Nam gia nhập TPP.
- Nâng cao chất lượng phục vụ trong hoạt động khách sạn, nghỉ dưỡng để thu hút được khách hàng, nâng cao hiệu quả kinh tế và giữ vững uy tín thương hiệu. Tăng cường liên kết với các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh để thu hút khách hàng.

Về đầu tư, xây dựng cơ bản.

- Hoàn thiện đầu tư một số hạng mục tại các đơn vị như nhà máy tinh bột sắn, nông sản, resort.
- Tiếp tục xây dựng nhà văn phòng và nhà kho cho chi nhánh TP HCM, phần đầu khai trương vào tháng 11/2016.
- Theo dõi việc đầu tư dây chuyền chế biến thức ăn chăn nuôi tại Nhà máy chế biến nông sản Đông Hà.

Về tài chính:

- Cùng cố và phát triển các mối quan hệ, huy động mọi nguồn lực bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, tìm kiếm, lựa chọn nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhằm giảm thiểu chi phí tài chính.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phân tích kịp thời nhằm phát hiện những phát sinh, bất cập trong hoạt động SXKD, để có giải pháp phù hợp, kịp thời bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Về nhân lực:

- Rà soát, bố trí sắp xếp cán bộ nhân viên trên cơ sở năng lực sở trường đúng với công việc nhằm phát huy khả năng thực thi và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Thông qua hoạt động đào tạo, đào tạo lại, học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề, chất lượng nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ thích hợp tạo động lực để giữ vững và thu hút nhân tài.

Về công tác khác:

- Tiếp tục giao quyền rộng, quyền tự chủ, tự quyết cho các đơn vị. Công ty sẽ đáp ứng kịp thời về vốn, cơ sở vật chất, nhân sự, đối ngoại và pháp lý khi đơn vị có yêu cầu.
- Xây dựng thang, bảng lương mới phù hợp quy định.
- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ vốn từ các tổ chức nước ngoài và các Quỹ trong nước.
- Tiếp tục tổ chức cho cán bộ công nhân viên nghỉ dưỡng tại resort và tham quan học tập một số nơi khác.
- Triển khai cung cấp trang phục cho người lao động.
- Duy trì và phát huy các phong trào thi đua, phong trào sáng kiến; nâng cao ý thức về an toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy, thực hành tốt 5S trong toàn thể CBCNV.

14 Thông tin về những cam kết chưa thực hiện

Không có

15 Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị, với vốn Nhà nước trên 51%, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh thương mại, gắn liền với nhiệm vụ phục vụ nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy sự phát triển các vùng nông thôn, miền núi.

Với hơn 43 năm kinh nghiệm và với những kết quả đã đạt được, là nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực hiện thành công các dự án đã và đang triển khai.

- Phát triển gắn liền với nông nghiệp và nông thôn: Phát triển rộng khắp các mô hình chăn nuôi có hiệu quả, trên cơ sở chuyển giao kỹ thuật, cung ứng giống, thức ăn cũng như bao tiêu sản phẩm nông sản cho nông dân; tham gia phục hồi và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng tại các địa phương, đưa thương hiệu nông đặc sản trong tỉnh ra thị trường trong nước và thế giới.
- Phát triển sản xuất phân vi sinh chất lượng cao, giá rẻ (đặc biệt cho cây sắn) hướng đến mục tiêu tái đầu tư cho đất sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất và chất lượng nông sản.
- Mở rộng sản xuất kinh doanh sang nước bạn Lào, Thái Lan, Myanmar, Campuchia và Trung Quốc; khai thác có hiệu quả lợi thế, tiềm năng của tuyến hành lang kinh tế Đông Tây.

16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1 Hội đồng quản trị:**

a.	Chủ tịch HĐQT	Ông: Phan Văn Sinh	Thành viên HĐQT điều hành
b.	Thành viên HĐQT	Ông: Hồ Xuân Hiếu	Thành viên HĐQT điều hành
c.	Thành viên HĐQT	Ông: Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT điều hành
d.	Thành viên HĐQT	Ông: Phan Chí Ngang	Thành viên HĐQT không điều hành
e.	Thành viên HĐQT	Ông: Mai Chiếm An	Thành viên HĐQT điều hành

Sơ yếu lý lịch :

a. Ông Phan Văn Sinh - Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên: PHAN VĂN SINH
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 28/12/1956
4. Nơi sinh: Cam Chính – Cam Lộ - Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP6, Phường I, Đông Hà, Quảng Trị
7. Chứng minh thư nhân dân số: 197018965 Cấp ngày: 19/8/2012 tại: CA Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0903 500 571
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD, Cử nhân lịch sử
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1981 - 12/1988	Xiêm Riệp - Campuchia.	Chuyên gia kinh tế Việt Nam, kiêm phó giám đốc công trình xây dựng
01/1989 - 06/1989	Ban kinh tế đối ngoại Bình Trị Thiên.	Phó phòng kế hoạch
07/1989 - 01/1992	Ban kinh tế đối ngoại tỉnh Quảng Trị.	Chuyên viên
02/1992 - 03/1996	Công ty Thương mại Q.Trị.	Trưởng phòng XNK
04/1996 - 07/2002	Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị tại Đà Nẵng	Giám đốc
08/2002 - 03/2006	Phó giám đốc Công ty Thương mại Quảng Trị	Phó giám đốc Công ty
04/2006 - 04/2010	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Trị.	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Phó Giám đốc Công ty, Chủ tịch Công đoàn cơ sở .
05/2010 - 12/2010	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Trị	Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc
12/2010 - 12/2014	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Trị	Chủ tịch Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc
2015-nay	Công ty cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 354.200 cổ phần; tỷ lệ: 4,72%

Số cổ phần sở hữu đại diện vốn nhà nước: 1.290.000 cổ phần; tỷ lệ: 17,2 % - Đại diện cho UBND tỉnh Quảng Trị.

Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty CP Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Theo quy định của Công ty.

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của nhà nước.

b. Ông Hồ Xuân Hiếu - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

1. Họ và tên: HỒ XUÂN HIẾU

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 15/9/1975

4. Nơi sinh: Tiên Mỹ - Vĩnh Lâm – Vĩnh Linh – Quảng Trị

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị

7. Chứng minh thư nhân dân số: 197018909 Cấp ngày: 15/7/2014 tại: CA Quảng Trị

8. Điện thoại liên hệ: 0903580190

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chế tạo máy

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1998 - 09/2000	Công ty SCANVIWOOD tại	Nhân viên

	Huế	Phó Trưởng phòng Quản lý sản xuất chi nhánh
010/2000 - 12/2003	Công ty Thương mại Quảng Trị	Nhân viên
001/2004 - 03/2010	Nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa thuộc Công ty Thương mại Quảng Trị	Giám đốc
04/2010 - 06/2010	Công ty Thương mại Quảng Trị, Nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa.	Phó Tổng Giám đốc Công ty Thương mại Quảng Trị. Giám đốc Nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa.
07/2010 - 01/2014	Công ty Thương mại Quảng Trị, Giám đốc Nhà máy chế biến mù cao su Cam Lộ.	Tổng Giám đốc Công ty Thương mại Quảng Trị. Giám đốc Nhà máy chế biến mù cao su Cam Lộ.
02/2014 đến nay	Công ty CP Tổng công ty Thương mại Quảng Trị. Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ.	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Giám đốc Nhà máy

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 561.315 cổ phần; tỷ lệ: 7,42 %
- Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 1.290.000 cổ phần; tỷ lệ : 17,2 % Đại diện cho UBND tỉnh Quảng Trị.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Theo quy định của Công ty.

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của nhà nước

c. Ông Lê Quang Nhật – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

1. Họ và tên: LÊ QUANG NHẬT

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 9/4/1972
4. Nơi sinh: Đông Hà – Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP 1, Phường Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 191289578 Cấp ngày: 15/9/2004 tại: CA Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0905008678
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Cử nhân kinh tế.
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh xuất nhập khẩu Toàn Cầu, Giám đốc CN TPHCM
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997-2000	Ngân hàng Databank thành phố HCM	Nhân viên
2001-2002	Công ty vận tải và XNK Sông Bình TP HCM	Nhân viên
2002-03/2004	Công ty vận tải biển TP HCM	Nhân viên
04/2004-03/2005	Các tổ chức: Cứu trợ trẻ em của Mỹ tại Quảng Trị;	Trợ lý hành chính
05/2005-07/2007	Công ty Thương mại Quảng Trị	Chuyên viên nghiệp vụ XNK
08/2007-02/2009	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Trị	Tổ trưởng tổ giúp việc, trợ lý Tổng giám đốc Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Trị
03/2009-03/2010	Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Trị tại khu Kinh tế TM ĐB Lao Bảo	Phó Giám đốc
04/2010- nay	Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Trị tại An Giang	Giám đốc
07/2010-02/2012	Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Trị tại khu Kinh tế TM ĐB Lao Bảo .	Quyền Giám đốc
03/2012-01/2014	Chi nhánh Công ty TNHH một	Giám đốc

	thành viên Thương mại Quảng Trị Tại TP Hồ Chí Minh & An Giang và chi nhánh XNK Toàn Cầu.	
02/2014- nay	Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị CN Công ty tại TP Hồ Chí Minh & An Giang. Chi nhánh Xuất nhập khẩu Toàn Cầu	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Giám đốc Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 203. 840 cổ phần; tỷ lệ: 2,72%
- Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 860.000 cổ phần; tỷ lệ: 11,47% - Đại diện cho UBND tỉnh Quảng Trị.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty CP Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Theo quy định của Công ty.

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của nhà nước.

d. Ông Mai Chiêm An – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

1. Họ và tên: MAI CHIÊM AN

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 2/3/1975

4. Nơi sinh:

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP 3, Phường Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị

7. Chứng minh thư nhân dân số: 197012018 cấp ngày: 12/11/2007 tại: CA Quảng Trị

8. Điện thoại liên hệ: 0903502777

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Cử nhân kinh tế.
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1999 - 12/2001	Công ty Thương mại Quảng trị.	Nhân viên Kế toán
01/2002 - 12/2004	Công ty Thương mại Quảng trị,.	Kế toán tổng hợp
01/2005 - 12/2007	Công ty Thương mại Quảng trị,	Phó phòng kế toán
01/2008 - 12/2009	Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị.	Kế toán trưởng Công ty
01/2010 đến 2014:	Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty
2014- nay	Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty
2015 - nay	Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt	Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 365. 979 cổ phần; tỷ lệ: 4,88 %
 - Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 860.000 cổ phần; tỷ lệ: 11,47 % - Đại diện cho UBND tỉnh Quảng Trị.
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Theo quy định của Công ty.
18. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của nhà nước.

e. Ông Phan Chí Ngang – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: PHAN CHÍ NGANG
2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 25/8/1960
4. Nơi sinh: Triệu Trạch – Triệu Phong – Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP1, Phường 5, Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 191240102 Cấp ngày: 25/4/2001 tại: CA Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0914 312 234
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD, Trung cấp lao động tiền lương.
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng Công ty.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1983-11/1985	Cty KD tổng hợp Bình Trị Thiên	Nhân viên
12/1987-12/1993	Xí nghiệp vật liệu điện máy và chất đốt Quảng Trị	Nhân viên
01/1994-12/1998	Phòng Tổ chức Công ty Thương mại Quảng Trị	Nhân viên
01/1999-12/2008	Tổ chức Hành chính Công ty Thương mại Quảng Trị	Phó phòng
01/2009-03/2011	Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị	Phó phòng TCHC
04/2011- 12/2014	Công ty TNHH MTV TM Q.Trị	TV HĐQT, Trưởng phòng TCHC
01/2015- nay	Công ty Cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị.	Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 21.656 cổ phần; tỷ lệ: 0,29 %
 - Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 0 cổ phần; tỷ lệ: 0
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Theo quy định của Công ty.

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của nhà nước.

2 Ban Kiểm soát

- | | | |
|----|--------------------------|-----------------------------|
| a. | Trưởng Ban kiểm soát | Ông: Mai Chiêm Hùng |
| b. | Thành viên Ban kiểm soát | Bà : Nguyễn Thanh Kiều Oanh |
| c. | Thành viên Ban kiểm soát | Ông : Lê Ngọc Sáng |

Sơ yếu lý lịch :

a. Ông Mai Chiêm Hùng – Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên: MAI CHIÊM HÙNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/6/1973
- Nơi sinh: Đông Giang – Đông Hà – Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Đông Giang, Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
- Chứng minh thư nhân dân số: 191289543 Cấp ngày: 3/6/2008 tại: Công an Quảng Trị
- Điện thoại liên hệ: 0905292119
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Trưởng ban kiểm soát Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1994-2001	Khách sạn Đông Trường Sơn	Nhân viên lễ tân
2002 - 2006	Chi nhánh Đà Nẵng thuộc Công ty thương mại Quảng Trị	Nhân viên Kế toán
2007- 2009	Trung tâm Hùng Vương thuộc Công ty thương mại Q.Trị	Nhân viên Kế toán
2010 - 06/2011	Công ty CP Lữ hành Sepon thuộc Công ty thương mại Quảng Trị	Kế toán trưởng
07/2011-01/2015	Công ty TNHH MTV thương mại Quảng Trị	Kiểm soát viên

01/2015 - nay	Tổng công ty Thương mại Quảng Trị	Trưởng ban kiểm soát
---------------	-----------------------------------	----------------------

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 13.478 cổ phần; tỷ lệ: 0,18 %
 - Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 0 cổ phần; tỷ lệ:
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Theo quy định của Công ty.
18. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của nhà nước.

b. Bà Nguyễn Thanh Kiều Oanh – Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: NGUYỄN THANH KIỀU OANH
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 27/11/1982
4. Nơi sinh: Đông Hà – Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 165 Hàm Nghi, Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị
7. Chứng minh thư nhân dân số: 197098266 Cấp ngày: 16/6/2012 tại: CA Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0903556900
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Thành viên Ban kiểm soát Công ty.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng CN Xuất nhập khẩu SePon
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2007 - 12/2012	Văn phòng công ty TNHH một thành viên thương mại Quảng Trị.	Kế toán viên

01/2013- 01/2014	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Trị Chi nhánh XNK Sepon thuộc Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Trị	Nhân viên Kế toán Kế toán trưởng
01/2015- nay	Tổng công ty Thương mại Quảng Trị Chi nhánh XNK Sepon thuộc Tổng công ty Thương mại Quảng Trị	Thành viên Ban kiểm soát Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 24.394 cổ phần; tỷ lệ: 0,33%

Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 0 cổ phần; tỷ lệ: 0

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị:
Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Theo quy định của Công ty.

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị:
Được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của nhà nước.

c. Ông Lê Ngọc Sáng – Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: LÊ NGỌC SÁNG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 28/8/1979

4. Nơi sinh: Triệu Trạch – Triệu Phong – Quảng Trị

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối 2, TT Khe Sanh, Hướng Hoá, Quảng Trị

7. Chứng minh thư nhân dân số: 197054916 Cấp ngày: 28/6/2011 tại: CA Quảng Trị

8. Điện thoại liên hệ: 0905749777

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị:

Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng nhà máy Tinh bột sắn Hường Hóa

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2003-03/2005	Kế toán Cty TM TH Miền núi Quảng Trị	Kế toán viên
04/2005- 06/2007	Nhà máy tinh bột sắn Hường Hóa thuộc Công ty Thương mại Quảng Trị	Kế toán tổng hợp
07/2007- 03/2009	Nhà máy tinh bột sắn Hường Hóa thuộc Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị	Phụ trách Kế toán
04/2009- 12/2014	Nhà máy tinh bột sắn Hường Hóa thuộc Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị	Kế toán trưởng
12/2014- nay	CTCP Tổng công ty thương mại Quảng Trị Nhà máy tinh bột sắn Hường Hóa thuộc Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị	Thành viên BKS Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 15.021 cổ phần; tỷ lệ: 0,2%
- Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 0 cổ phần; tỷ lệ: 0
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Theo quy định của Công ty.

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của nhà nước.

3 Ban Tổng Giám đốc

- | | | |
|----|-------------------|--------------------|
| a. | Tổng Giám đốc | Ông: Hồ Xuân Hiếu |
| b. | Phó Tổng Giám đốc | Ông: Phan Văn Sinh |

c. Phó Tổng Giám đốc

Ông: Lê Quang Nhật

*Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở trên***4 Kế toán trưởng**

a. Kế toán trưởng

Ông: Mai Chiếm An

*Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở trên***5 Kế hoạch tăng cường quản trị**

Để tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, Công ty sẽ chú trọng thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng.
- Xây dựng, kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh theo pháp luật và điều lệ Công ty.
- Xây dựng Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế công bố thông tin nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động điều hành, đảm bảo quyền lợi cổ đông.
- Trao quyền hoạt động độc lập cho các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị điều hành của các đơn vị và của Công ty; phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng, cụ thể trong công việc cho từng cán bộ đứng đầu các phòng ban, đơn vị trực thuộc.
- Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Hiện nay, Công ty đang thực hiện theo Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 26/07/2012 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Điều lệ hiện tại của Công ty đã được cập nhập sửa đổi, bổ sung phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014.

Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

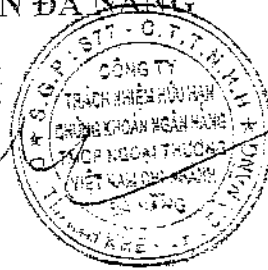


HỒ XUÂN HIỆU

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHTMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC VCBS – CN ĐÀ NẰNG



PHẠM KIM NGỌC